Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 1958 Ngày 22/03/2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 340 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 8640/TTr-BKHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030" gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã là một trong bốn thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, góp phần phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Phát triển kinh tế tập thể nhanh và bền vững, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của người dân và tổ chức tham gia với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, phát huy tối đa lợi thế các vùng, miền; phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu; phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của cả nước.

3. Phát triển kinh tế tập thể theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm và đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, xây dựng cộng đồng thân thiện, văn minh, nhất là ở khu vực nông thôn. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

4. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã. Các cấp ủy Đảng, chính quyền phải coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Phát triển kinh tế tập thể phù hợp với quy luật khách quan, dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xu hướng phát triển và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp thu kinh nghiệm, ứng dụng linh hoạt, hiệu quả mô hình thành công trong nước và quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, các giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút nông dân, hộ kinh tế cá thể, cá nhân và nhiều tổ chức tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã; không ngừng nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Cả nước có khoảng 140 nghìn tổ hợp tác, với 2 triệu thành viên, 45 nghìn hợp tác xã với 8 triệu thành viên, 340 liên hiệp hợp tác xã với 1.700 hợp tác xã thành viên.

b) Số hợp tác xã hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm từ 60% - 70% trên tổng số hợp tác xã cả nước. Tỷ lệ cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 25%; khoảng 80% giám đốc hợp tác xã được đào tạo sơ cấp nghề giám đốc.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2030 cả nước có trên 5.000 hợp tác xã và 500 tổ hợp tác ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa nông sản.

d) Tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, phấn đấu có khoảng 50% hợp tác xã nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

đ) Xử lý dứt điểm các hợp tác xã đã ngừng hoạt động và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng chung

Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong các ngành nghề, lĩnh vực vùng, miền của đất nước, ưu tiên xây dựng các mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực của quốc gia, địa phương, chương trình OCOP...; mở rộng quy mô thành viên. Hợp tác xã tập trung phát triển và cung ứng các dịch vụ phục vụ thành viên, hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

2. Định hướng phát triển kinh tế tập thể theo ngành, lĩnh vực chủ yếu

a) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp

- Phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Phát triển liên hiệp hợp tác xã trong nông nghiệp để phát huy thế mạnh của từng hợp tác xã trong hỗ trợ các hợp tác xã khác và liên kết với doanh nghiệp, vươn tầm hoạt động ra địa bàn cả nước và xuất khẩu.

- Tăng cường hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho các hợp tác xã nông nghiệp. Nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, hiệu quả hoạt động, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của các hợp tác xã, tạo điều kiện tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng.

- Khuyến khích hợp tác xã nông nghiệp tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho thành viên tạo thành chuỗi giá trị khép kín.

- Phát triển các mô hình kinh tế tập thể trong lĩnh vực trồng trọt (lúa gạo, cà phê, hồ tiêu, điều, trái cây, mía đường); chăn nuôi (bò sữa, đại gia súc, lợn, gia cầm các loại); lâm nghiệp; thủy sản (nuôi trồng, khai thác), diêm nghiệp gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển các sản phẩm chủ lực tại địa phương.

- Vận động thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp ở các địa bàn, lĩnh vực nông nghiệp mà các sản phẩm chủ lực còn ít hoặc chưa có hợp tác xã; phát triển quy mô thành viên trong các hợp tác xã, bảo đảm các địa bàn sản xuất nông nghiệp đều có hộ nông dân tham gia hợp tác xã.

b) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ

- Đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

+ Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của các hợp tác xã hiện có. Chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã gắn với các chương trình khuyến công, chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, xoá đói, giảm nghèo của từng địa phương.

+ Từng bước nghiên cứu xây dựng một số liên hiệp hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hợp tác xã dịch vụ công nghiệp ở những vùng có nhiều làng nghề, cụm công nghiệp nông thôn, tạo tiền đề cho việc hình thành, phát triển các làng nghề mới. Giúp đỡ các hợp tác xã hiện đại hoá trang thiết bị, đổi mới công nghệ và sản phẩm, nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất.

+ Chú trọng phát triển các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, tập trung vào mở mang, phát triển các ngành nghề truyền thống, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất cơ khí phục vụ nông nghiệp, bảo quản chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ

+ Xây dựng mô hình hợp tác xã thương mại theo hướng dịch vụ đa ngành nhằm phục vụ tốt nhu cầu sản xuất đồng thời góp phần tiêu thụ nông sản cho nông dân. Tiếp tục củng cố các liên hiệp hợp tác xã hiện có tại các thành phố lớn; các tỉnh, thành phố khác có thể thành lập một hoặc một số liên hiệp hợp tác xã để hỗ trợ các hợp tác xã thành viên về nguồn hàng, thị trường...

+ Khuyến khích phát triển các hợp tác xã theo hướng kinh doanh tổng hợp (mua bán hàng hoá, gia công chế biến, cung ứng dịch vụ), khuyến khích các hợp tác xã tham gia vào hệ thống phân phối hoặc chuỗi kinh doanh của các liên hiệp hợp tác xã thương mại hoặc các doanh nghiệp lớn nhằm liên kết để nâng cao khả năng cạnh tranh.

+ Phát triển hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ trên các địa bàn theo mô hình hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ (đối với các hợp tác xã trúng thầu hoặc được giao quản lý chợ) hoặc hợp tác xã là chủ đầu tư kết hợp kinh doanh và quản lý chợ.

+ Tiếp tục củng cố và phát triển hợp tác xã điện năng theo các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của thành viên tham gia hợp tác xã, nguyên tắc về góp vốn, công tác tổ chức và chiến lược hoạt động. Khuyến khích các hợp tác xã kinh doanh

điện năng đổi mới, nâng cao hiệu quả và mở rộng phạm vi hoạt động, từ bán lẻ điện sinh hoạt nông thôn tới cung cấp dịch vụ điện năng phục vụ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương.

c) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực xây dựng

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã hiện có nhằm cung cấp dịch vụ cho thành viên, hiện đại hóa máy móc thi công, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ tiên tiến. Tham gia đấu thầu thi công hoặc ký hợp đồng thi công với chủ đầu tư; tổ chức giám sát; quản lý thi công theo quy định. Liên kết giữa các hợp tác xã việc làm và hợp tác xây dựng để chia sẻ công việc trong lĩnh vực xây dựng.

- Nghiên cứu, cập nhật đưa các quy định về chính sách liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã vào xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành xây dựng (Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản), đặc biệt là quan tâm đến chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Phát triển các hợp tác xã xây dựng kiểu mới nhằm đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên là cá thể, hộ gia đình, các pháp nhân, kể cả các doanh nghiệp tư nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, như: sản xuất hoặc cung ứng vật liệu xây dựng; tư vấn, khảo sát thiết kế xây dựng; thi công xây dựng; trang thiết bị phục vụ xây dựng.

- Xây dựng và phát triển mô hình hợp tác xã xây dựng áp dụng công nghệ chế tạo sẵn quy mô lớn theo hướng đa ngành nghề, kết hợp xây dựng, khai thác, sản xuất, cung cấp vật liệu xây dựng, thi công xây lắp, quản lý tòa nhà.

d) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Lĩnh vực đường bộ

+ Tăng cường số lượng, chất lượng trong các hợp tác xã theo hướng hợp tác xã tập trung chuyên kinh doanh vận tải, tách bạch với hợp tác xã dịch vụ hỗ trợ. Trên cơ sở đó xây dựng tính chuyên nghiệp và quy mô trong tổ chức quản lý, điều hành hoạt động vận tải.

+ Mở rộng kết nối vận tải đường bộ quốc tế trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, tập trung mở rộng phạm vi hoạt động của các hợp tác xã kinh doanh vận tải hàng hóa trong chuỗi phát triển logistics.

+ Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực hợp tác xã vận tải đường bộ; nâng cao chất lượng phương tiện vận chuyển, đáp ứng tối đa tiêu chí an toàn trên mọi lộ trình, rút ngắn thời gian di chuyển, giá thành hợp lý, dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt, ứng dụng công nghệ trong vận hành, quản lý.

- Lĩnh vực đường thủy nội địa và hàng hải

+ Nâng cao số lượng hợp tác xã thành lập mới.

+ Thúc đẩy phát triển kinh doanh đánh bắt thủy, hải sản gắn liền với hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

+ Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ giữa các hợp tác xã. Tạo sự liên kết các hợp tác xã vận tải thủy, hàng hải với hợp tác xã vận tải đường bộ và các đơn vị kinh doanh vận tải để hình thành mạng lưới vận tải thuận lợi cho sự lưu thông hàng hóa, hành khách và phát triển logistic.

đ) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực tín dụng

- Phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân theo đúng mục tiêu, tôn chỉ của loại hình tổ chức tín dụng là hợp tác xã theo quy định của pháp luật; có cơ cấu tổ chức, đủ năng lực tài chính, năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững.

- Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính của thành viên quỹ tín dụng nhân dân, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp - nông thôn, xóa bỏ tình trạng cho vay nặng lãi, đảm bảo an sinh xã hội và xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, trong đó nòng cốt là các hợp tác xã.

- Phát triển Ngân hàng Hợp tác xã có đủ năng lực tài chính, tăng cường năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, hoạt động an toàn, hiệu quả, bền vững để thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của tất cả các quỹ tín dụng nhân dân.

- Thực hiện tính liên kết hệ thống, hỗ trợ tài chính, điều hòa vốn, bảo đảm an toàn hệ thống các quỹ tín dụng nhân dân, hỗ trợ thúc đẩy phát triển các loại hình kinh tế tập thể là hợp tác xã khác trên phạm vi toàn quốc.

e) Định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong các lĩnh vực khác

- Tiếp tục thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để cung cấp các dịch vụ phục vụ đời sống cho người dân như: Nhà ở, y tế, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, du lịch.

+ Về nhà ở: Khuyến khích phát triển hợp tác xã nhà ở theo hướng các thành viên là người sử dụng (mua) căn hộ chung cư do hợp tác xã là chủ đầu tư và sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong chung cư do hợp tác xã cung ứng sau xây dựng. Khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ nhà ở trong các chung cư, khu dân cư, như dịch vụ vệ sinh, nước, điện, cung ứng thực phẩm.

+ Về y tế: Xây dựng và phát triển các hợp tác xã cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chung cho các cơ sở khám chữa bệnh, như: thực phẩm phục vụ nhân viên và bệnh nhân; dịch vụ giặt, tẩy sạch; nhân sự chuyên môn; xây dựng và phát triển các hợp tác xã bệnh viện, y tế cung ứng dịch vụ khám, chữa bệnh, dịch vụ tư vấn sức khoẻ, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho thành viên, nhất là ở vùng nông thôn.

+ Về trường học: Phát triển các hợp tác xã dịch vụ trong các trường học cung ứng dịch vụ chung cho thành viên là học sinh, giáo viên của trường về: dịch vụ ăn uống, thực phẩm; dịch vụ ký túc xá, nhà ở; dịch vụ máy tính, photocopy, Internet; dịch vụ sinh hoạt văn hóa; dịch vụ du lịch, thực tập, vui chơi giải trí.

+ Về môi trường, bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải: Phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom, phân loại, xử lý chất thải tại các khu dân cư mà thành viên là nhân dân sinh sống tại các khu vực đó. Xây dựng thí điểm nhân rộng cơ chế, chính sách để khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, xử lý chất thải theo nguyên tắc của cơ chế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

Tiếp tục củng cố và mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã hiện có, chú trọng phát triển các mô hình hợp tác xã ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, công nghệ thân thiện với môi trường, khuyến khích phát triển các hợp tác xã dịch vụ vệ sinh môi trường tại khu vực dân cư mà thành viên là người dân sinh sống tại khu vực đó.

+ Về cung cấp nước sạch: Phát triển các hợp tác xã nước sạch tại các khu dân cư, nhất là ở nông thôn. Tuỳ điều kiện cụ thể, có thể độc lập hoặc lồng ghép với hợp tác xã nông nghiệp đa chức năng ở nông thôn.

- Khuyến khích thành lập các hợp tác xã do hội viên các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) làm chủ; bảo đảm các quy định phù hợp với tính chất, đặc điểm của tổ chức nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các hội viên tham gia thành lập hợp tác xã; tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia thành lập hợp tác xã.

- Phát triển hợp tác xã tiêu dùng nhằm hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới dịch vụ mua chung, bán chung, tận dụng những lợi thế của công nghệ thông tin để tối đa hóa lợi ích thành viên; giảm chi phí quản lý, dễ dàng thu hút thành viên tham gia, mở rộng quy mô, phạm vi hoạt động của hợp tác xã.

3. Định hướng phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo vùng, lãnh thổ

a) Vùng trung du và miền núi phía Bắc

- Tiếp tục củng cố, phát triển, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với sản xuất nông nghiệp an toàn theo hướng nông nghiệp hữu cơ và chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực.

- Tập trung phát triển hợp tác xã gắn với sản phẩm chủ lực của vùng như chè, trồng cây dược liệu, cây ăn quả có múi, các loài hoa, chế biến gỗ, các sản phẩm OCOP, chăn nuôi gia súc; phát triển hợp tác xã hoạt động du lịch cộng đồng nhằm phát huy lợi thế về tài nguyên rừng, khoáng sản, các cửa khẩu, văn hóa dân tộc đặc sắc, phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, dịch vụ...

- Xây dựng và mở rộng mô hình hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến. Hướng tới thành lập các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến sản phẩm sau thu hoạch để nâng cao giá trị, sản lượng hàng hóa.

- Phát triển mô hình liên kết giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp. Tư vấn hỗ trợ hợp tác xã thiết kế nhãn mác, bao bì đóng gói sản phẩm, hình thành và phát triển thương hiệu, hướng tới xây dựng các thương hiệu có uy tín sản xuất sản phẩm có chất lượng cao.

- Phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã đa dạng lĩnh vực hoạt động, phù hợp với điều kiện phát triển vùng cao, vùng sâu, vùng xa, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm giải quyết việc làm, tạo điều kiện tăng thu nhập cho hộ thành viên, bảo đảm sinh kế bền vững.

b) Vùng đồng bằng sông Hồng

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, nông nghiệp sạch, phù hợp quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, trong đó xác định rõ các vùng sản xuất tập trung gắn với các sản phẩm có thế mạnh của từng địa phương như vùng sản xuất rau an toàn, rau chế biến, vùng sản xuất hoa, vùng sản xuất cây ăn quả, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, vùng nuôi trồng thủy sản.

- Nâng cao khả năng thích nghi của kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường, hội nhập; nâng cao giá trị của hợp tác xã đối với thành viên, người lao động về cung ứng dịch vụ, tăng thu nhập, nâng cao đời sống, nhất là địa bàn nông thôn. Đóng góp tích cực vào các chương trình xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; thực hiện hiệu quả các vấn đề về văn hóa, xã hội.

- Xóa bỏ nhận thức, mô hình hoạt động hợp tác xã kiểu cũ; nâng cao chất lượng bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về kinh tế tập thể; xây dựng các hợp tác xã chuyên ngành, phát triển đa dạng các loại hình hợp tác xã với các điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội và văn hóa khác nhau nhằm phát huy thế mạnh của địa phương.

- Tập trung xây dựng các hợp tác xã tiêu dùng trong khu công nghiệp, khu đô thị, chung cư nhằm mở rộng quy mô, cung cấp dịch vụ, hàng hóa tiêu dùng cho thành viên, theo đó thành viên là người lao động tại khu công nghiệp, người dân các khu đô thị, chung cư... vừa là chủ sở hữu vừa là người sử dụng dịch vụ của hợp tác xã.

c) Vùng Bắc trung bộ và duyên hải miền Trung

- Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, khai thác; tập trung phát triển mạnh hợp tác xã đánh bắt và nuôi trồng hải sản xa bờ gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung mở rộng quy mô thành viên; ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh, phục vụ hợp tác xã, các thành viên, các hộ gia đình, bảo đảm duy trì phát triển sản xuất kinh doanh, đủ sức cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác trong nước và từng bước tham gia thị trường.

- Tăng cường liên kết các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã, tiếp tục hình thành, phát triển liên kết hợp tác xã du lịch biển, du lịch sinh thái mang tầm khu vực. Chú trọng sản xuất theo chuỗi giá trị; liên kết với doanh nghiệp; bảo đảm lợi ích thành viên; cải thiện đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần cho các thành viên hợp tác xã và các chủ thể khác tham gia vào kinh tế hợp tác một cách bình đẳng và trong khuôn khổ pháp luật, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Tập trung thành lập các hợp tác xã lâm nghiệp vùng trung du miền núi, khuyến khích các chủ rừng, chủ trang trại tham gia hợp tác xã trồng rừng để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm với các doanh nghiệp chế biến tiêu thụ lâm sản.

- Khơi thông nguồn lực và thu hút nhân lực lao động tạo sự phát triển bền vững cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, chú trọng công tác quản lý và đổi mới khoa học công nghệ cho hợp tác xã.

d) Vùng Tây Nguyên

- Khuyến khích phát triển nông nghiệp bền vững, nòng cốt là hợp tác xã nông nghiệp với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, ứng dụng công nghệ cao, gắn với xây dựng nông thôn mới, thế mạnh địa phương, chương trình OCOP; tạo ra các sản phẩm sạch cho xã hội, có giá trị và đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu.

- Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng. Khuyến khích đổi mới sáng tạo, liên kết chuỗi giá trị bằng các mô hình hợp tác xã, thành lập các liên hiệp hợp tác xã nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Nâng cao hiệu quả các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, rau, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, bảo quản và phân phối, xây dựng thương hiệu sản phẩm trên thị trường quốc tế.

- Mở rộng vùng cây trồng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn, vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm nông sản, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu.

đ) Vùng Đông Nam bộ

- Khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cả về chất lượng, số lượng trên tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, nhất là lĩnh vực sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện, điện tử, công nghiệp chế biến, chế tạo, thương mại, dịch vụ; thu hút mọi giới, thành phần xã hội tham gia, nhất là thanh niên và phụ nữ.

- Đối với tổ hợp tác: Tập trung phát triển các tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (chăn nuôi, trồng trọt, ngành nghề nông thôn); lĩnh vực dịch vụ (thu gom rác thải, vệ sinh môi trường, thủy lợi, cung cấp cây, con giống, vay vốn tín dụng...).

- Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Khuyến khích các hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao; ưu tiên ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin truyền thông (ICT), công nghệ sinh học, công nghệ tự động và bán tự động hóa, công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp. Phấn đấu giá trị sản xuất của các sản phẩm nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao tăng hơn 2,0 lần so với phương thức sản xuất thông thường.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp phù hợp với các chương trình cây, con giống trọng điểm theo hình thức liên kết với các doanh nghiệp, công ty, siêu thị từ đầu vào đến đầu ra.

e) Vùng đồng bằng sông Cửu Long

- Tập trung phát triển các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp hàng hoá, hiện đại, quy mô lớn; nông nghiệp hữu cơ; nông nghiệp hiệu quả cao, tối ưu hoá về giá trị nông nghiệp; phát triển công nghệ về giống; công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản, thuỷ sản; gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ và xây

dựng thương hiệu sản phẩm, gắn với thế mạnh của vùng, phục vụ mục đích xuất khẩu thông qua phát triển các hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có trình độ quản lý hiện đại để áp dụng tối đa lợi thế của hội nhập quốc tế và ưu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tiếp tục tập trung phát triển các hợp tác xã xuất khẩu các sản phẩm có tiềm năng và giá trị cao như lúa, cây ăn trái, tôm, cá, rau quả đông lạnh; khuyến khích phát triển các hợp tác xã du lịch sinh thái (miệt vườn sông nước, đất ngập nước), du lịch biển và du lịch văn hóa lễ hội.

- Phát triển hợp tác xã theo hướng tập trung chuyên ngành, chuyên sâu gắn với vùng nguyên liệu, vùng kinh tế vườn, vùng chuyên canh hoa màu, vùng chăn nuôi gia súc gia cầm; chủ động thích ứng, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các hợp tác xã nuôi trồng thủy sản với quy mô thích hợp, xây dựng mô hình hợp tác xã theo hướng bền vững, hợp tác xã dịch vụ thủy sản và hợp tác xã chế biến, tiêu thụ thủy sản. Tuyên truyền vận động thành lập liên hiệp hợp tác xã trên lĩnh vực lúa gạo, trái cây, thủy sản và lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, thương mại - dịch vụ...

IV. GIẢI PHÁP

Các bộ, ngành và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được phân công xây dựng giải pháp cụ thể nhằm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong thời gian tới, trong đó tập trung vào nhóm giải pháp sau:

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, quán triệt đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân về bản chất, khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hợp tác xã trong điều kiện mới; tránh tình trạng nhận thức không thống nhất, không đầy đủ, bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã kiểu cũ; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương.

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là nội hàm của tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Hợp tác xã chính là liên kết của các hộ nông dân, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã không làm mất đi vai trò của kinh tế hộ mà còn nâng đỡ, phát huy sức mạnh cho kinh tế hộ phát triển. Hiệu quả của hợp tác xã chính là hiệu quả của hộ gia đình, hợp tác xã phát triển thì đời sống hộ thành viên ở nông thôn mới được nâng cao.

b) Đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu để Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

c) Rà soát, nghiên cứu, tổng kết, hoàn thiện hệ thống lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng và đưa nội dung giảng dạy về kinh tế tập thể vào trong hệ thống các trường chính trị, các cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân và của các bộ, ngành.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí lớn ở trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thúc đẩy, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong hợp tác xã.

đ) Xây dựng nội dung và phương pháp đào tạo, tuyên truyền phù hợp cho từng đối tượng để việc tuyên truyền thiết thực và hiệu quả, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về hợp tác xã, mở các chuyên san, chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức triển lãm, hội chợ giới thiệu các sản phẩm của hợp tác xã, xây dựng các phim phóng sự, phim truyền hình về hợp tác xã, phát động phong trào thi đua trong các hợp tác xã...

e) Tổ chức tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng, tổng kết, kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả, từng bước khẳng định kinh tế tập thể, hợp tác xã là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách

a) Nghiên cứu, tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; đề xuất xây dựng Luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012 trong đó lưu ý một số nội dung: đơn giản hóa các thủ tục hành chính (thành lập, đăng ký và giải thể hợp tác xã); khuyến khích mở rộng quy mô (số lượng thành viên, tỷ lệ vốn góp của thành viên, tài sản chung không chia); thành lập doanh nghiệp trong hợp tác xã; tỷ lệ cung ứng dịch vụ bên ngoài thành viên; chế tài xử lý vi phạm.

b) Rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững, phù hợp với xu thế phát triển hợp tác xã quốc tế và tình hình thực tế của Việt Nam trong mỗi giai đoạn phát triển.

c) Các bộ, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo từng giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn 2026 - 2030 theo ngành, lĩnh vực được giao, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; chủ động cân đối, bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương theo từng giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

d) Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp nhu cầu, trình độ phát triển của tổ chức kinh tế tập thể, đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ hợp tác xã đối với những vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi; việc hỗ trợ cần tập trung, tránh dàn trải, phân tán và thiếu nguồn lực thực hiện. Tập trung chỉ đạo, triển khai có hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã tại địa phương.

đ) Khẩn trương hoàn thiện quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã các cấp.

e) Các địa phương cân đối, bố trí cấp bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã địa phương để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh theo quy định.

g) Ứng dụng công nghệ vào xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về hợp tác xã trên toàn quốc. Xây dựng và công bố sách trắng về hợp tác xã; tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã hàng năm.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Củng cố vai trò của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã từ trung ương đến địa phương và bổ sung các thành viên của Ban chỉ đạo; kiện toàn cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã từ trung ương đến địa phương, theo hướng: Ở trung ương là Bộ Kế hoạch và Đầu tư; ở địa phương là Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ, xuyên suốt, toàn diện trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, điều hành giữa các bộ, ngành, địa phương trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Tăng cường trách nhiệm của các thành viên là các cơ quan chuyên môn trong Ban Chỉ đạo các cấp và trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được phân công; chủ động đề xuất các nhiệm vụ và giải pháp nhằm đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Rà soát, củng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thống nhất từ trung ương đến địa phương theo hướng ngành Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; các bộ, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo lĩnh vực được phân công, bảo đảm phù hợp với các nghị quyết, kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các bộ, ngành, địa phương bố trí tổ chức, công chức chuyên trách đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã, tránh tình trạng không có tổ chức hoặc cán bộ chuyên trách theo dõi về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

c) Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng tăng cường kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện pháp luật của hợp tác xã; hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hợp tác xã hoạt động. Chính quyền các cấp cần phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, không can thiệp vào công việc nội bộ của hợp tác xã đặc biệt là phương án sản xuất kinh doanh và công tác nhân sự.

d) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chương trình giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia kinh tế tập thể.

đ) Quan tâm, phát triển các tổ chức, cơ sở đảng, đoàn thể trong tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong hợp tác xã; vận động thành viên hợp tác xã góp vốn và nâng mức vốn góp; vận động hợp tác xã thu hút thêm thành viên mới; quan tâm phát triển cả hợp tác xã nông nghiệp và phi nông nghiệp; tháo gỡ rào cản, quy định nhằm nâng cao khả năng huy động và tiếp cận nguồn lực cho các hợp tác xã.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp hợp tác xã không đăng ký và tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; giải thể các hợp tác xã không hoạt động nhưng vướng mắc về công nợ, vốn góp, không để các hợp tác xã tồn tại hình thức và các hợp tác xã hoạt động không đúng bản chất để lành mạnh hóa khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã.

c) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các hợp tác xã, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn. Có chế độ ưu đãi và quy định cụ thể để giữ lại được những cán bộ hợp tác xã giỏi, có năng lực quản lý và tâm huyết đối với hợp tác xã. Tiếp tục hỗ trợ cho các hợp tác xã có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho cán bộ hợp tác xã.

d) Tăng cường năng lực quản trị hợp tác xã theo hướng công khai, minh bạch thông qua các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước; củng cố bộ máy kế toán, kiểm toán; bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, thương mại, công nghệ cho thành viên, những người tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

đ) Xây dựng mô hình hợp tác xã và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chương trình OCOP nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên; mô hình hợp tác xã quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng.

e) Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, từng bước thực hiện chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm.

5. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

a) Củng cố tổ chức của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, bảo đảm thống nhất về tổ chức và hoạt động, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của hệ thống Liên minh Hợp tác xã các cấp với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

b) Đẩy mạnh và đổi mới phương thức tuyên truyền về chủ trương, chính sách pháp luật hợp tác xã, lợi ích của hợp tác xã mang lại cho các thành viên để nâng cao nhận thức của người dân và các cấp, các ngành về hợp tác xã kiểu mới. Xây dựng chương trình phối hợp nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã giữa Liên minh Hợp tác xã với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

c) Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã; nghiên cứu đề xuất đổi mới mô hình Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để tăng khả năng huy động nguồn lực từ thị trường.

d) Đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động để tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, dịch vụ công và một số nhiệm vụ khác do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương giao, ủy thác (kiểm toán, đào tạo, tín dụng, xúc tiến thương mại, công nghệ...) theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn. Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, quản trị hệ thống và đầu tư cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

đ) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn hệ thống và cán bộ quản lý hợp tác xã trên cơ sở đổi mới phương thức hoạt động. Đẩy mạnh việc khai thác có hiệu quả các trường đào tạo trực thuộc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam để đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý hợp tác xã và đào tạo nghề cho thành viên phù hợp với điều kiện và tình hình mới.

e) Xây dựng mô hình hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, gắn với sản phẩm chủ lực quốc gia, địa phương, chương trình OCOP để nhân rộng; nâng cao năng lực hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, bảo đảm xây dựng nông thôn mới bền vững; đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng để động viên khuyến khích các hợp tác xã. Tăng cường hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

g) Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2012, các quy định pháp luật liên quan và tình hình thực tế hiện nay, nghiên cứu, đề xuất các quy định về nội dung, phương thức hỗ trợ đối với hợp tác xã của dân cư tại các khu đô thị, khu chung cư; tuyên truyền, vận động dân cư khu đô thị, khu chung cư tham gia thành lập hợp tác xã của dân cư đô thị; bảo đảm các quy định phù hợp với tính chất, đặc điểm của dân cư đô thị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tại các thành phố tham gia thành lập hợp tác xã; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thành lập hợp tác xã.

h) Nghiên cứu, đề xuất các quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và nội dung, phương thức hỗ trợ đối với liên đoàn hợp tác xã. Tuyên truyền, vận động các liên hiệp hợp tác xã cùng ngành nghề, lĩnh vực tham gia thành lập các liên đoàn hợp tác xã cấp tỉnh, vùng, quốc gia theo các quy định của pháp luật.

6. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Đưa phát triển kinh tế tập thể là một trong những nội dung quan trọng trong kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

b) Củng cố và phát triển tổ chức đảng trong các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Đảng, trên cơ sở tôn trọng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

c) Tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, nhân dân nắm rõ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; gắn các hoạt động của tổ chức hội với các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt chức năng giám sát việc thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

d) Phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc trong vận động, giáo dục quần chúng, thành viên tự nguyện tham gia và thực hiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, Mặt trận Tổ quốc cần có chương trình, kế hoạch hành động, phối hợp với các tổ chức thành viên trong việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

đ) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức hội, hiệp hội khác trong việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

e) Trên cơ sở Luật Hợp tác xã năm 2012, các quy định pháp luật liên quan và tình hình thực tế hiện nay, nghiên cứu, đề xuất các quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động và nội dung, phương thức hỗ trợ đối với hợp tác xã do hội viên làm chủ; bảo đảm các quy định phù hợp với tính chất, đặc điểm của hội viên mình nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các hội viên tham gia thành lập hợp tác xã; tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia thành lập hợp tác xã.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đẩy mạnh các hình thức hợp tác quốc tế trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào hợp tác xã mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực hợp tác xã. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như Liên minh Hợp tác xã quốc tế (ICA), các tổ chức hợp tác xã các nước, các tổ chức đại diện và hỗ trợ hợp tác xã các nước để học tập kinh nghiệm, tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật, thiết bị, máy móc, liên kết và mở rộng thị trường.

c) Chủ trì, tham gia các hội nghị quốc tế về hợp tác xã. Thành lập Diễn đàn các tổ chức quốc tế để hỗ trợ khu vực hợp tác xã. Trên cơ sở Diễn đàn, tùy theo thế mạnh và định hướng hỗ trợ của từng tổ chức để kêu gọi các tổ chức quốc tế hỗ trợ hợp tác xã và thực hiện các dự án về hỗ trợ hợp tác xã.

8. Xây dựng, triển khai một số chương trình, đề án điển hình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

a) Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025".

c) Đề án "Xây dựng phát triển hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030".

d) Đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ) Đề án xây dựng và phát triển hợp tác xã tiêu dùng.

e) Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững.

g) Đề án Hỗ trợ hợp tác xã phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2021 - 2030.

h) Đề án Xây dựng thí điểm và nhân rộng cơ chế, chính sách để khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào hoạt động thu gom, xử lý chất thải theo nguyên tắc của kinh tế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

i) Xây dựng Chương trình đào tạo nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

k) Đề án Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

l) Đề án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã và bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý cho các thành viên tham gia kinh tế tập thể, hợp tác xã.

m) Xây dựng Đề án khởi nghiệp phát triển hợp tác xã nông nghiệp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 để thực hiện Chiến lược.

2. Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình đầu tư công giai đoạn 2021 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

4. Kinh phí đóng góp từ các tổ chức kinh phí tập thể và các doanh nghiệp liên kết với tổ chức kinh tế tập thể.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Phối hợp và hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch hành động các ngành, các cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp nhu cầu vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương của các bộ, ngành, địa phương để thực hiện Chiến lược.

d) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương định kỳ 2 năm/lần đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách cần thiết.

2. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của ngành, lĩnh vực phụ trách; bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 của bộ, ngành mình để thực hiện Chiến lược.

b) Lồng ghép các nội dung của Chiến lược trong quá trình hoạch định chính sách; xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực phụ trách.

c) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức về tinh thần và nội dung của Chiến lược.

d) Định kỳ 2 năm/lần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của ngành, lĩnh vực phụ trách; bố trí vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 của bộ, ngành mình để thực hiện Chiến lược.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong đề án củng cố hoạt động hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 01 năm 2019 và Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

c) Định kỳ hai năm/lần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Chiến lược.

b) Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế cho các hợp tác xã để tạo điều kiện hỗ trợ hợp tác xã phát triển trong tình hình mới.

c) Chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí vốn sự nghiệp theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách trung ương hàng năm, để thực hiện Chiến lược theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Nghiên cứu bổ sung nội dung về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho thành viên hợp tác xã, người lao động; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với nhóm chủ hộ kinh doanh, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý, điều hành hợp tác xã không hưởng tiền lương, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt.

6. Các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ

Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị. Đồng thời, để triển khai thực hiện Chiến lược các bộ, ngành, cơ quan trung ương phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp chung các nội dung hỗ trợ về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2030 và hằng năm của mình, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b) Định kỳ hai năm/lần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược theo nhiệm vụ được phân công, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, hội, hiệp hội, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

a) Chủ động xây dựng kế hoạch hành động và tham gia triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi chức năng và hoạt động của mình.

b) Tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

c) Định kỳ 2 năm/lần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Phối hợp với các bộ, ngành xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của địa phương; bố trí nguồn lực để thực hiện có hiệu quả Chiến lược.

b) Chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở địa phương. Lồng ghép các nội dung của Chiến lược trong quá trình hoạch định chính sách; xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương.

c) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân về Chiến lược và chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh, thành phố thực hiện Chiến lược.

d) Xây dựng và triển khai các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả tại địa phương phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ nhận thức của người dân để phổ biến, nhân rộng.

đ) Định kỳ hai năm/lần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh, thành phố, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, NN (2). 102

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Nguyễn Xuân Phúc